

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ điều 212 và điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điều 55, 81, 82, 83 và điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân & gia đình thụ lý số 118/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2019 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Chị Lê Thị T – sinh năm 1985.

Địa chỉ: Tổ 5, ấp 2, xã TS, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Văn T1 – sinh năm 1990.

Địa chỉ: Tổ 6, ấp 1, xã TS, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Văn T1 là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TS và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 170/K.H ngày 18/7/2014.

Tại biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con ngày 25/3/2019 của T1 tâm hòa giải đối thoại huyện Đ, chị T và anh T1 đã tự thỏa thuận như sau:

- Chị T, anh T1 đồng ý thuận tình ly hôn nhau;

- Con chung: Chị T và anh T1 có 02 người con chung là Nguyễn Quang Trí – sinh ngày 03/3/2013 và Nguyễn Thanh Vy – sinh ngày 12/9/2014. Chị T, anh T1 thỏa thuận giao 02 con chung cho anh T1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn. Chị T tạm thời không cấp dưỡng nuôi con do anh T1 không yêu cầu. Chị T có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở chị T thực hiện quyền này. Vì quyền lợi của con chung chị T và anh T1 có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật;

- Tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết;
- Về lệ phí: Chị T tự nguyện chịu;

Cùng ngày 25/3/2019 chị T, anh T1 làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận kết quả thuận tình ly hôn như trên.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị T và anh Nguyễn Văn T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao các con chung Nguyễn Quang Trí – sinh ngày 03/3/2013 và Nguyễn Thanh Vy – sinh ngày 12/9/2014 cho anh T1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Chị T tạm thời không cấp dưỡng nuôi con chung do anh T1 không yêu cầu.

Chị T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung chị T và anh T1 có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con; cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng: chị Lê Thị T tự nguyện chịu. Chị T đã nộp tạm ứng lệ phí 300.000đ theo biên lai số 0002092 ngày 25/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ nên chuyển thu lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- UBND xã TS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Xuân Hòa